

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ,
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11-7-2024

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Trung Nhân.

2/ Ông Huỳnh Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1975. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 45/13Đ, khu phố Mỹ Thuận, phường NẤM, thị xã CL, tỉnh TG.

- Bị đơn: Bà **Ngô Thị Kim E**, sinh năm 1976. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp HQ, xã HMBB, huyện CB, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Huỳnh Văn H trình bày: Ông và bà Ngô Thị Kim E kết hôn với nhau vào năm 1998, đến năm 2002 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nhị Mỹ, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay, nguyên

nhân do bất đồng quan điểm sống. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà E.

+ Về con chung: có 02 con chung tên ÂHuỳnh Chí L, sinh ngày 10/8/1999 và Huỳnh Công Hậu, sinh ngày 28/8/2000. Hiện 02 con chung đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Ngô Thị Kim E trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung bà thống nhất theo lời trình bày của ông H. Nguyên nhân vợ chồng ly thân là do ông H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác kiếm chuyện đánh đập, xua đuổi bà. Hiện tại bà không còn tình cảm gì với ông H nhưng do 02 con chưa lập gia đình nên bà không đồng ý ly hôn với ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Huỳnh Văn H khởi kiện xin ly hôn bà Ngô Thị Kim E, bà E có địa chỉ cư trú tại ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Do vậy, căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn H và bà Ngô Thị Kim E kết hôn với nhau vào năm 1998, đến năm 2002 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Nhị Mỹ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 228 ngày 31/12/2002 nên là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông, bà đã thật sự đổ vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, theo ông H và bà E trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc chỉ đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn và tự sống ly thân cho đến nay, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù, đã được động viên phân tích hoà giải nhưng ông H xác định không còn tình cảm với bà E nữa nên không thể đoàn tụ được. Còn đối với bà E, tuy không đồng ý ly hôn với ông H nhưng bà không đưa ra được biện pháp nào thiết thực để vợ chồng đoàn tụ và bà cũng xác định không còn tình cảm với ông H nữa, việc bà khai nại lý do các con chưa có gia đình riêng nên không đồng ý ly hôn với ông H là không thoả đáng mục đích của hôn

nhân. Do vậy, chấp nhận cho ông H được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Ông H và bà E có 02 con chung tên ÂHuỳnh Chí L, sinh ngày 10/8/1999 và Huỳnh Công Hậu, sinh ngày 28/8/2000. Xét thấy, hiện tại 02 con chung đã trưởng thành và lao động được nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Ông H là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H. Cho ông Huỳnh Văn H được ly hôn bà Ngô Thị Kim E.

2. *Về án phí:* Ông Huỳnh Văn H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015281 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

3. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè, TG;
- CC THADS huyện Cái Bè, TG;
- UBND phường Nhị Mỹ, TX Cai Lậy, TG;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

